

QUY TẮC BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN XE Ô TÔ

(Ban hành theo Quyết định số 1414/QĐ-BHBL ngày 30/06/2025 của Tổng Giám Đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long trên cơ sở chấp thuận của Bộ Tài Chính theo Công văn số 8796/2025/BTC-QLBH ngày 20/06/2025)

“Quy tắc bảo hiểm tự nguyện Xe ô tô” này (viết tắt là Quy tắc) là văn bản quy định các điều kiện, điều khoản bảo hiểm tự nguyện Xe ô tô do Bảo Long ban hành, là căn cứ pháp lý để giải quyết bồi thường khi có tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm xảy ra đối với xe tham gia bảo hiểm tại Bảo hiểm Bảo Long. Quy tắc này được đăng tải trên website của Bảo Long: www.baolonginsurance.com.vn.

Trên cơ sở Chủ xe/ Bên mua bảo hiểm yêu cầu bảo hiểm và nộp phí bảo hiểm theo quy định của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (sau đây gọi là Bảo hiểm Bảo Long).

“Bảo hiểm Bảo Long” là Tổng Công ty Cổ Phần bảo hiểm Bảo Long/Các đơn vị thành viên trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.

Nội dung Quy tắc này bao gồm:

- Quy định chung (Phần I);
- Bảo hiểm Vật chất xe Ô tô (Phần II);
- Bảo hiểm Trách nhiệm dân sự của Chủ xe đối với hàng hóa vận chuyển trên xe ô tô (Phần III);
- Bảo hiểm Trách nhiệm dân sự Tự nguyện của Chủ xe ô tô (Phần IV);
- Bảo hiểm tai nạn Lái phụ xe và người ngồi trên xe ô tô (Phần V).

Phần I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Định nghĩa

1.1. Xe ô tô: là loại phương tiện giao thông đường bộ chạy bằng động cơ có từ bốn bánh trở lên, không chạy trên đường ray và thường được dùng để chở người và/hoặc hàng hóa, kéo các rơ moóc, sơ mi rơ moóc hoặc thực hiện chức năng, công dụng đặc biệt. Xe ô tô gồm các loại xe theo mục đích sử dụng như sau:

a. Xe chở người:

- **Xe ô tô con** (hay còn gọi là xe con): là xe ô tô để chở người không quá 8 chỗ ngồi (bao gồm lái xe) được xác định theo Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- **Xe ô tô khách** (hay còn gọi là xe khách): là xe ô tô để chở người trên 8 chỗ ngồi (bao gồm lái xe) được xác định theo Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- **Xe buýt:** là xe ô tô khách có số chỗ ngồi ít hơn số chỗ đứng hoặc là xe ô tô Khách được sử dụng vào mục đích vận tải hành khách công cộng.

b. Xe chở hàng: bao gồm xe ô tô tải (hay còn gọi là xe tải), ô tô đầu kéo, kéo các rơ moóc, sơ mi rơ moóc và các loại xe tương tự.

c. Xe vừa chở người vừa chở hàng: bao gồm xe bán tải (xe pickup); xe tải Van-loại ô tô thùng kín có khoang chở hàng liền khối với khoang người ngồi có bố trí cửa xếp dỡ hàng hoặc các loại xe vừa chở người vừa chở hàng khác theo quy định của pháp luật.

d. Xe ô tô chuyên dùng: là xe ô tô có kết cấu và trang bị để thực hiện một chức năng công dụng đặc biệt, bao gồm: ô tô quét đường; ô tô hút chất thải; ô tô trộn vữa; ô tô trộn bê tông; ô tô cần cẩu; ô tô thang; ô tô khoan; ô tô cứu hộ giao thông; ô tô chuyên dùng khác như ô tô truyền hình lưu động; ô tô đo sóng truyền hình lưu động; ô tô kiểm tra và bảo dưỡng cầu; ô tô kiểm tra cáp điện ngầm; ô tô chụp X-quang, ô tô phẫu thuật lưu động, ô tô cứu thương, ô tô chuyển tiền, xe tang lễ,... và các loại xe ô tô chuyên dùng khác theo quy định của pháp luật.

e. Thiết bị chuyên dùng: là các thiết bị được lắp trên xe ô tô chuyên dùng hoặc lắp thêm trên xe ô tô để thực hiện một chức năng công dụng đặc biệt và được chấp thuận bởi các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

f. Ô tô điện: là xe ô tô chạy bằng một hoặc nhiều động cơ điện sử dụng 100% năng lượng được lưu trữ trong bộ pin điện động cơ và bộ pin điện động cơ là nguồn năng lượng duy nhất để xe ô tô hoạt động. Bộ pin điện động cơ được sử dụng lưu trữ năng lượng điện cung cấp cho động cơ điện ô tô điện hoạt động, có thể sạc nhiều lần từ các nguồn điện bên ngoài.

g. Ô tô lai sạc điện (hay còn gọi là ô tô xăng điện): là xe ô tô sử dụng đồng thời động cơ đốt trong truyền thống kết hợp với một động cơ điện.

h. Xe máy chuyên dùng: bao gồm máy kéo, xe máy thi công, xe máy nông nghiệp, lâm nghiệp và các loại xe đặc chủng khác sử dụng vào mục đích an ninh, quốc phòng,...

1.2. Chủ xe: là cá nhân, tổ chức sở hữu xe ô tô (bao gồm cả trường hợp đã có hợp đồng mua bán xe nhưng chưa làm thủ tục chuyển đổi đăng ký, sang tên theo quy định) hoặc cá nhân, tổ chức được giao chiếm hữu, sử dụng xe ô tô hợp pháp theo quy định của pháp luật.

1.3. Bên mua bảo hiểm: là cá nhân, tổ chức giao kết Hợp đồng bảo hiểm với Bảo Long và đóng phí bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm có thể đồng thời là Người được bảo hiểm.

1.4. Người được bảo hiểm: là chủ xe và/hoặc người ngồi trên xe có tính mạng, tài sản được bảo hiểm.

1.5. Lái xe: là người điều khiển xe được bảo hiểm tại thời điểm xảy ra tổn thất.

1.6. Thời gian sử dụng: đối với xe sản xuất trong nước và xe nhập khẩu mới 100%, là khoảng thời gian tính từ tháng đăng ký lần đầu tại Việt Nam đến tháng giao kết hợp đồng bảo hiểm. Đối với xe không xác định được tháng đăng ký lần đầu, thời gian sử dụng xe được tính từ tháng 6 (sáu) của năm sản xuất đến tháng giao kết hợp đồng bảo hiểm. Đối với xe nhập khẩu đã qua sử dụng ở nước ngoài, thì thời gian sử dụng được tính từ tháng 6 (sáu) của năm sản xuất đến tháng giao kết hợp đồng bảo hiểm.

1.7. Phí bảo hiểm: là khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải trả cho Bảo hiểm Bảo Long tại thời điểm Bảo hiểm Bảo Long cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc theo thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.

1.8. Giấy yêu cầu bảo hiểm (viết tắt là GYCBH): là biểu mẫu của Bảo Long được sử dụng để Bên mua bảo hiểm ghi rõ các yêu cầu bảo hiểm, được lập bằng bản giấy hoặc bản điện tử trên website/ứng dụng bán hàng trực tuyến, nhằm thiết lập bộ hợp đồng bảo hiểm. Khi yêu cầu bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm phải kê khai đầy đủ và chịu trách nhiệm về tính trung thực những nội dung trong GYCBH. Trường hợp bên mua bảo hiểm không ký vào GYCBH hoặc không gửi GYCBH đã ký cho Bảo hiểm Bảo Long, nhưng đã nộp phí bảo hiểm đầy đủ thì được coi Bên mua bảo hiểm đã đồng ý với thông tin ghi trên HĐBH/GCNBH mà Bảo hiểm Bảo Long đã cấp cho Chủ xe.

1.9. Giấy chứng nhận bảo hiểm (viết tắt GCNBH): là văn bản xác nhận trách nhiệm bảo hiểm của Bảo hiểm Bảo Long với Người được bảo hiểm theo các phạm vi bảo hiểm, điều kiện, điều khoản được ghi trên GCNBH, được Bảo hiểm Bảo Long cấp cho Chủ xe. Cùng với GCNBH và/hoặc phí bảo hiểm đã được nộp, GCNBH là bằng chứng việc giao kết Hợp đồng bảo hiểm giữa Bảo Long và Bên mua bảo hiểm, chịu sự điều chỉnh của Luật Kinh doanh Bảo hiểm và Quy tắc này.

1.10. Sửa đổi bổ sung (viết tắt là SĐBS): là văn bản do Bảo hiểm Bảo Long cấp cho Chủ xe, xác nhận các thay đổi về nội dung của GCNBH đã cấp trước đó trên cơ sở chấp thuận các yêu cầu điều chỉnh đơn bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm và là một bộ phận không tách rời của GCNBH/Hợp đồng bảo hiểm.

1.11. Các điều khoản bổ sung: là các điều khoản mở rộng hoặc thu hẹp phạm vi bảo hiểm được quy định trong GCNBH do Bảo hiểm Bảo Long cấp và/hoặc quy định trong Hợp đồng bảo hiểm.

1.12. Bản Hợp đồng bảo hiểm (viết tắt là HĐBH): là văn bản thỏa thuận do Bên mua bảo hiểm và Bảo hiểm Bảo Long cùng ký kết. Mọi thay đổi liên quan đến nội dung của bản HĐBH đã ký kết phải được các bên thỏa thuận và xác lập bằng Phụ lục hợp đồng đối với các thay đổi liên quan đến nội dung được ghi trên GCNBH/HĐBH. Theo đó, Bên mua bảo hiểm phải đóng đủ phí bảo hiểm trong thời hạn thỏa thuận, Doanh nghiệp bảo hiểm phải bồi thường cho Chủ xe khi xảy ra sự kiện bảo hiểm thuộc phạm vi bảo hiểm.

1.13. Bộ Hợp đồng bảo hiểm: phải được lập bằng văn bản bao gồm GYCBH (nếu có), GCNBH, Quy tắc bảo hiểm, các Điều khoản bổ sung, các sửa đổi bổ sung (nếu có), Hợp đồng bảo hiểm (nếu có), các Phụ lục hợp đồng (nếu có) và các thỏa thuận khác bằng văn bản (nếu có). Trong mọi trường hợp Bên mua bảo hiểm đã ký giao kết HĐBH thì không bắt buộc phải

có GYCBH. Bảo hiểm Bảo Long cung cấp Quy tắc bảo hiểm, các điều khoản bổ sung trực tiếp hoặc đăng tải các tài liệu liên quan này trên website của Bảo Long.

1.14. Giá trị thị trường (viết tắt là GTTT): là giá mua bán trung bình của chiếc xe tương tự cùng chủng loại, cùng hãng xe (brand), cùng mẫu xe (model), cùng năm sản xuất, cùng số km lăn bánh, cùng mục đích sử dụng được chào bán trên thị trường tại cùng địa điểm và thời điểm cần xác định giá trị xe.

1.15. Số tiền bảo hiểm (viết tắt là STBH): là số tiền mà Bên mua bảo hiểm yêu cầu bảo hiểm và được ghi trên HĐBH/GCNBH nhưng không cao hơn giá trị thị trường.

1.16. Mức khấu trừ (còn gọi là mức miễn thường có khấu trừ): là số tiền mà Người được bảo hiểm phải tự chịu đối với mỗi vụ tổn thất có thể được bồi thường theo HĐBH/GCNBH. Mức khấu trừ được quy định trên HĐBH/GCNBH sẽ được trừ vào số tiền bồi thường thuộc trách nhiệm bảo hiểm.

1.17. Mục đích sử dụng: của xe được bảo hiểm bao gồm: “Kinh doanh” và “Không kinh doanh”. Xe có mục đích “Kinh doanh” là xe được ghi nhận là xe “Kinh doanh vận tải” trong Giấy chứng nhận kiểm định và/hoặc việc sử dụng xe tạo ra thu nhập trực tiếp cho Người được bảo hiểm. Xe “Không kinh doanh” là các xe không sử dụng cho mục đích “Kinh doanh”.

1.18. Bản chào phí: là văn bản được phát hành theo mẫu của Bảo Long để đề xuất phí bảo hiểm tương ứng với các quyền lợi, phạm vi bảo hiểm, thời hạn bảo hiểm,... được tóm tắt đính kèm.

1.19. Những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm: Bao gồm loại xe cơ giới, mục đích sử dụng, phạm vi hoạt động, năm sản xuất, số tiền bảo hiểm, kết cấu xe, thiết bị/phụ kiện lắp thêm,...

Điều 2. Hiệu lực bảo hiểm

2.1. Hiệu lực bảo hiểm là thời điểm bắt đầu và kết thúc thời hạn bảo hiểm được ghi trên HĐBH/GCNBH. Trách nhiệm bồi thường của Bảo hiểm Bảo Long chỉ phát sinh sau khi bên mua bảo hiểm đã đóng phí bảo hiểm đầy đủ ngay khi nhận GCNBH (trừ trường hợp có thỏa thuận khác bằng văn bản hoặc thời hạn thanh toán phí được ghi trên GCNBH).

2.2. Trong trường hợp chủ xe chuyển quyền sở hữu xe được bảo hiểm hợp lệ theo quy định của pháp luật, Chủ xe/Bên mua bảo hiểm phải có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bảo Long. Trường hợp chủ xe cũ đồng ý chuyển giao HĐBH/GCNBH cho chủ mới, Bảo Long sẽ cấp SDBS cho chủ xe mới với thời hạn bảo hiểm bắt đầu từ thời

điểm chuyển quyền sở hữu xe đến thời điểm kết thúc HĐBH/GCNBH đã cấp cho chủ xe cũ. Trường hợp chủ xe cũ có yêu cầu chấm dứt hợp đồng bảo hiểm, hoàn phí bảo hiểm của thời hạn còn lại bằng văn bản, thì Bảo hiểm Bảo Long sẽ hoàn phí cho chủ xe cũ theo quy định tại **Điều 3** dưới đây và hiệu lực bảo hiểm chấm dứt kể từ ngày Bảo hiểm Bảo Long nhận được yêu cầu hoàn phí của chủ xe.

Điều 3. Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm

3.1. Hợp đồng bảo hiểm sẽ tự động chấm dứt trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không thanh toán đầy đủ phí bảo hiểm trong thời hạn được quy định tại HĐBH/GCNBH và Bảo hiểm Bảo Long không có thỏa thuận cho Bên mua bảo hiểm nợ phí phù hợp với quy định của pháp luật.

3.2. Trường hợp bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm theo quy định HĐBH/GCNBH tự động chấm dứt hiệu lực từ 00h00' của ngày kế tiếp ngày cuối cùng của thời hạn thanh toán phí bảo hiểm và Bảo hiểm Bảo Long không phải gửi bất kỳ thông báo nào đến Bên mua bảo hiểm/Chủ xe/Người đại diện hợp pháp của Chủ xe về việc chấm dứt bảo hiểm này.

Bên mua bảo hiểm có trách nhiệm và nghĩa vụ thanh toán đầy đủ số phí bảo hiểm chưa thanh toán tương ứng với thời gian xe đã được bảo hiểm tính đến thời điểm chấm dứt bảo hiểm. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày HĐBH chấm dứt hiệu lực, Bảo hiểm Bảo Long sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm phần phí bảo hiểm đã đóng còn thừa (nếu có) hoặc yêu cầu Bên mua bảo hiểm đóng đủ phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt hiệu lực hợp đồng bảo hiểm.

HĐBH/GCNBH sẽ được khôi phục hiệu lực kể từ thời điểm Bên mua bảo hiểm có văn bản yêu cầu được khôi phục lại hiệu lực bảo hiểm và đóng đủ phí bảo hiểm và được Bảo hiểm Bảo Long chấp thuận bằng văn bản. Bảo hiểm Bảo Long không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh trong khoảng thời gian từ thời điểm HĐBH/GCNBH chấm dứt hiệu lực đến thời điểm HĐBH/GCNBH được khôi phục hiệu lực.

3.3. Đơn phương chấm dứt hiệu lực HĐBH/GCNBH trước hạn:

Trong thời hạn bảo hiểm, trừ trường hợp HĐBH/GCNBH tự động chấm dứt do Bên mua bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán phí bảo hiểm, một trong hai bên có quyền đơn phương chấm dứt hiệu lực HĐBH/GCNBH trước hạn theo quy định pháp luật bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên kia trước thời điểm dự kiến chấm dứt tối thiểu 15 ngày làm việc.

Trường hợp Chủ xe đơn phương yêu cầu chấm dứt hiệu lực HĐBH/GCNBH trước hạn, Chủ xe phải thông báo bằng văn bản cho Bảo hiểm Bảo Long, trong thời hạn tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm, Bảo hiểm Bảo Long sẽ hoàn lại cho Chủ xe 70% phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm với điều kiện Bên mua bảo hiểm đã thanh toán phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn. Bảo hiểm Bảo Long không phải hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm trước thời điểm chấm dứt hiệu lực của HĐBH/GCNBH và đã phát sinh trách nhiệm bồi thường bảo hiểm.

Trường hợp Bảo hiểm Bảo Long đơn phương chấm dứt hiệu lực HĐBH/GCNBH, trong thời hạn tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày Bảo Long thông báo bằng văn bản cho Người được bảo hiểm/Chủ xe, Bảo Long phải hoàn lại 100% phí bảo hiểm cho Người được bảo hiểm/Chủ xe tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm với điều kiện Bên mua bảo hiểm đã thanh toán phí bảo hiểm đầy đủ.

Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm phải hoàn thiện các biểu mẫu, thủ tục chấm dứt hiệu lực HĐBH/GCNBH theo hướng dẫn của Bảo hiểm Bảo Long, hoàn trả lại HĐBH/GCNBH và các tài liệu liên quan kèm theo trước khi Bảo hiểm Bảo Long hoàn trả phí bảo hiểm (trừ trường hợp Bảo hiểm Bảo Long không yêu cầu Chủ xe hoàn trả các tài liệu trên).

3.4. Khôi phục hiệu lực HĐBH/GCNBH:

Đối với HĐBH/GCNBH tự động chấm dứt trong trường hợp nêu tại **Mục 3.1** trên đây, sẽ được khôi phục hiệu lực kể từ thời điểm Bên mua bảo hiểm có văn bản yêu cầu được khôi phục lại hiệu lực bảo hiểm và đóng đủ phí bảo hiểm và được Bảo hiểm Bảo Long chấp thuận bằng văn bản. Bảo hiểm Bảo Long không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh trong khoảng thời gian từ thời điểm HĐBH/GCNBH chấm dứt hiệu lực đến thời điểm HĐBH/GCNBH được khôi phục hiệu lực.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ xe/Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe.

4.1. Chủ xe/Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm có quyền:

a. Lựa chọn tham gia thêm các điều khoản bổ sung để mở rộng và hoặc thu hẹp phạm vi bảo hiểm khi tham gia bảo hiểm tự nguyện xe Ô tô theo thỏa thuận với Bảo hiểm Bảo Long;

b. Yêu cầu Bảo hiểm Bảo Long giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm, cấp GCNBH và/hoặc ký kết HĐBH;

c. Yêu cầu Bảo hiểm Bảo Long trả tiền bảo hiểm cho Người thụ hưởng bảo hiểm hoặc bồi thường cho Người được bảo hiểm theo thỏa thuận trong HĐBH/GCNBH hoặc theo văn bản chuyển quyền thụ hưởng liên quan (nếu có) khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;

d. Chuyển nhượng quyền sở hữu xe kèm theo quyền lợi bảo hiểm còn hiệu lực cho Chủ xe mới hoặc yêu cầu chấm dứt HĐBH/GCNBH theo quy định tại Quy tắc này và quy định của pháp luật;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

4.2. Chủ xe/Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe có nghĩa vụ:

a. Khi yêu cầu bảo hiểm, phải đọc và yêu cầu Bảo hiểm Bảo Long giải thích (nếu cần) để hiểu rõ Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe Ô tô của Bảo hiểm Bảo Long và phải kê khai đầy đủ, trung thực những nội dung trong GYCBH theo mẫu của Bảo hiểm Bảo Long và/hoặc cung cấp đầy đủ thông tin về xe được quy định trong HĐBH/GCNBH;

b. Tạo điều kiện thuận lợi cho Bảo hiểm Bảo Long xem xét, đánh giá tình trạng xe trước khi cấp GCNBH;

c. Đóng phí bảo hiểm đầy đủ ngay khi nhận GCNBH hoặc theo đúng thời hạn được quy định trong HĐBH/GCNBH.

d. Trong thời hạn bảo hiểm, nếu có sự thay đổi các thông tin liên quan đến HĐBH/GCNBH và những yếu tố làm thay đổi cơ sở tính phí bảo hiểm, Chủ xe/Bên mua bảo hiểm phải thông báo ngay cho Bảo hiểm Bảo Long, chậm nhất trong vòng 15 ngày kể từ khi có sự thay đổi những yếu tố đó (ví dụ: Thay đổi phạm vi hoạt động; mục đích sử dụng; kết cấu xe ...).

(i). Trường hợp có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở tính phí bảo hiểm, dẫn đến giảm các rủi ro được bảo hiểm, Chủ xe/Bên mua bảo hiểm được quyền yêu cầu Bảo Long giảm phí cho thời hạn còn lại của HĐBH/GCNBH. Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu Bảo Long phải xem xét, giải quyết ngay theo yêu cầu.

(ii). Trong trường hợp Bảo hiểm Bảo Long không chấp thuận giảm phí bảo hiểm thì Chủ xe/Bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương chấm dứt HĐBH theo quy định tại **Khoản 3.3, Điều 3** của Quy tắc này.

(iii). Trường hợp có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm, Bảo hiểm Bảo Long có quyền tính lại phí bảo hiểm hoặc không chấp nhận bảo hiểm khi rủi ro tăng lên cho thời hạn còn lại của HĐBH/GCNBH kể từ thời điểm có thay đổi.

e. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông, các quy định của pháp luật về giao thông đường bộ.

f. Khi xảy ra tổn thất, Chủ xe/Người điều khiển xe phải có nghĩa vụ:

(i). Thông báo ngay lập tức cho Bảo hiểm Bảo Long qua hệ thống Trung tâm Chăm sóc Khách hàng (Call center) theo số điện thoại được in trên Giấy chứng nhận bảo hiểm để được phối hợp giải quyết, tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường, đồng thời thực hiện theo các hướng dẫn của Bảo Long, khi có yêu cầu phải thông báo cho cơ quan Công an hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất (trừ trường hợp bất khả kháng và/hoặc được Bảo hiểm Bảo Long chấp thuận không thông báo cho cơ quan Công an/chính quyền địa phương).

(ii). Không được di chuyển, tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của Bảo Long; trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

(iii). Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn (trừ trường hợp bất khả kháng), Chủ xe/Bên mua bảo hiểm phải điền đầy đủ thông tin vào văn bản "Thông báo tai nạn và Yêu cầu bồi thường" theo mẫu của Bảo hiểm Bảo Long và gửi cho Bảo hiểm Bảo Long. "Thông báo tai nạn và Yêu cầu bồi thường" là tài liệu phải có trong hồ sơ giải quyết bồi thường (văn bản có thể là bản giấy có chữ ký của Chủ xe hoặc bản khai điện tử có chữ ký điện tử của Chủ xe).

(iv). Cung cấp các tài liệu trong hồ sơ bồi thường theo Điều 7 của Quy tắc này.

g. Người được bảo hiểm phải trung thực trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường và tạo điều kiện thuận lợi cho Bảo hiểm Bảo Long trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó.

h. Chủ xe/Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe có nghĩa vụ tham gia chứng kiến việc giám định và ký xác nhận vào Biên bản giám định.

i. Trường hợp tổn thất xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của Người thứ ba, Chủ xe phải thực hiện đúng theo các hướng dẫn của Bảo hiểm Bảo Long để bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho Bảo hiểm Bảo Long kèm theo toàn bộ các căn cứ, hồ sơ, tài liệu, chứng từ cần thiết và hợp tác chặt chẽ với Bảo hiểm Bảo Long để truy đòi đối với người thứ ba trong phạm vi số tiền đã hoặc sẽ được Bảo Long bồi thường. Trong mọi trường hợp chủ xe không được tự ý thỏa thuận bồi thường với bên thứ ba khi chưa có ý kiến chấp thuận của Bảo hiểm Bảo Long.

j. Đối với các bộ phận bị thiệt hại của xe cần phải thay thế đã được Bảo hiểm Bảo Long chấp thuận, Chủ xe/Người được bảo hiểm sau khi thực hiện xong công việc thay thế phải có nghĩa vụ bàn giao bộ phận đã bị thay thế cho Bảo hiểm Bảo Long.

k. Khi xe ô tô bị mất trộm/mất cướp toàn bộ xe hoặc mất do thiên tai, Chủ xe/Đại diện chủ xe phải thông báo ngay lập tức cho cơ quan Công an hoặc chính quyền địa phương nơi xảy ra sự việc và Bảo hiểm Bảo Long được biết để phối hợp xử lý, đồng thời thực hiện các công việc theo hướng dẫn của cơ quan Công an và Bảo hiểm Bảo Long để cùng phối hợp giải quyết.

l. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền và Nghĩa vụ của Bảo hiểm Bảo Long

5.1. Bảo hiểm Bảo Long có quyền:

a. Có quyền chấp thuận hoặc không chấp thuận bán bảo hiểm tự nguyện xe ô tô cho Bên mua bảo hiểm;

b. Thu phí bảo hiểm đầy đủ ngay khi cấp GCNBH hoặc theo thỏa thuận ghi trong HĐBH/GCNBH;

c. Yêu cầu bên mua bảo hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến việc giao kết và thực hiện HĐBH;

d. Từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường cho Chủ xe trong trường hợp tổn thất không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm, loại trừ trách nhiệm bảo hiểm hoặc giảm trừ bồi thường theo thỏa thuận trong HĐBH và Quy tắc này;

e. Yêu cầu Chủ xe/Lái xe áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của Quy tắc này và các quy định khác của pháp luật liên quan;

ai u

f. Yêu cầu người thứ ba bồi hoàn lại số tiền mà Bảo hiểm Bảo Long đã/sẽ phải bồi thường cho Người được bảo hiểm do lỗi của Người thứ ba gây ra đối với chiếc xe Ô tô được bảo hiểm;

g. Đơn phương chấm dứt HĐBH/GCNBH khi Bên mua bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán phí bảo hiểm;

h. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

5.2. Bảo hiểm Bảo Long có nghĩa vụ:

a. Giải thích cho Chủ xe/Bên mua bảo hiểm về Quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm, quyền lợi và trách nhiệm của Chủ xe/Bên mua bảo hiểm khi tham gia bảo hiểm;

b. Cấp cho bên mua bảo hiểm GCNBH, Quy tắc bảo hiểm, các điều khoản bổ sung (nếu có) hoặc HĐBH sau khi giao kết hợp đồng bảo hiểm;

c. Trả tiền bồi thường bảo hiểm trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ, hợp lệ và không quá 30 ngày làm việc trong trường hợp Bảo hiểm Bảo Long phải tiến hành xác minh hồ sơ sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ yêu cầu bồi thường;

Trong trường hợp Bảo hiểm Bảo Long không đủ thẩm quyền để xác minh các yếu tố trong hồ sơ thì hồ sơ bồi thường được coi là đầy đủ hợp lệ sau khi có kết luận chính thức của cơ quan chức năng có thẩm quyền;

d. Trường hợp từ chối bồi thường, Bảo hiểm Bảo Long sẽ giải thích bằng văn bản lý do từ chối bồi thường trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Bảo hiểm Bảo Long nhận được đầy đủ hồ sơ yêu cầu bồi thường hợp lệ;

e. Phối hợp chặt chẽ với Chủ xe và cơ quan chức năng để giải quyết yêu cầu bồi thường đối với những thiệt hại thuộc trách nhiệm bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;

f. Đối với những vụ tổn thất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng, khi có yêu cầu của Chủ xe, Bảo hiểm Bảo Long sẽ phối hợp giải quyết ngay và khi đã xác định được trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm, Bảo hiểm Bảo Long có thể tạm ứng một phần những chi phí cần thiết nhằm khắc phục hậu quả tốt nhất;

g. Thông báo cho Chủ xe biết để tiến hành sửa chữa sau khi Chủ xe/Lái xe đã khai báo tổn thất, cung cấp đủ các tài liệu theo yêu cầu và đã được Bảo hiểm Bảo Long giám định thiệt hại chi tiết;

h. Bảo hiểm Bảo Long có trách nhiệm hướng dẫn Chủ xe/Bên mua bảo hiểm thu thập các tài liệu để lập hồ sơ bồi thường theo quy định tại Điều 7 của Quy tắc này;

i. Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ xe/bên mua bảo hiểm về sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, Bảo hiểm Bảo Long sẽ đánh giá lại rủi ro, xác định lại phí bảo hiểm và hoàn phí hoặc thu thêm phí theo tỷ lệ tương ứng với thời hạn còn lại của hợp đồng bảo hiểm hoặc từ chối nhận bảo hiểm đối với rủi ro tăng thêm;

j. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Giám định tổn thất

6.1. Khi xảy ra tổn thất/tai nạn, mọi tổn thất hay thiệt hại về tài sản sẽ được Bảo hiểm Bảo Long hoặc người được Bảo hiểm Bảo Long chỉ định tiến hành giám định trực tiếp với sự có mặt của Chủ xe/Người điều khiển xe, các bên có liên quan hoặc người đại diện hợp pháp của các bên có liên quan nhằm xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất. Kết quả giám định phải lập thành văn bản có chữ ký của các bên liên quan để làm cơ sở tham chiếu cho việc giải quyết quyền lợi về sau của các bên liên quan.

6.2. Trường hợp Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe không thống nhất về nguyên nhân và mức độ thiệt hại do Bảo hiểm Bảo Long xác định, hai bên thỏa thuận chọn cơ quan giám định độc lập thực hiện việc giám định. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận được việc trưng cầu giám định độc lập thì một trong các bên được yêu cầu Tòa án nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi cư trú của người được bảo hiểm chỉ định giám định viên độc lập. Kết luận bằng văn bản của giám định độc lập có giá trị bắt buộc đối với các bên.

6.3. Trường hợp kết luận của giám định độc lập khác với kết luận giám định của Bảo hiểm Bảo Long mà Bảo hiểm Bảo Long phải chịu trách nhiệm bồi thường theo Quy tắc này thì Bảo hiểm Bảo Long phải trả chi phí giám định độc lập. Trường hợp kết luận của giám định độc lập trùng với kết luận giám định của Bảo hiểm Bảo Long, Người được bảo hiểm phải trả chi phí giám định độc lập.

6.4. Trong trường hợp đặc biệt, Bảo hiểm Bảo Long không thể thực hiện được việc giám định thì Bảo hiểm Bảo Long có trách nhiệm hướng dẫn Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe thu thập và cung cấp đầy đủ thông tin chi tiết về nguyên nhân, diễn biến, mức độ thiệt hại cùng hình ảnh, các chứng từ và tài liệu liên quan để làm căn cứ giải quyết bồi thường.

Điều 7. Hồ sơ yêu cầu bồi thường

Đối với từng sự kiện cụ thể, Hồ sơ bồi thường bao gồm một hoặc nhiều loại tài liệu sau:

7.1. Tài liệu do Người được bảo hiểm cung cấp:

a. Thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường của Người được bảo hiểm (theo mẫu của Bảo Long);

b. Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm và các thỏa thuận khác bằng văn bản (nếu có);

c. Tài liệu liên quan đến xe, Người điều khiển xe (bản sao có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản photocopy có xác nhận của nhân viên Bảo hiểm Bảo Long sau khi đã đối chiếu với bản chính) như sau:

(i). Giấy đăng ký xe, Giấy phép lái xe bản gốc, hợp lệ và còn hiệu lực của Người điều khiển xe bị tai nạn;

(ii). Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ và còn hiệu lực hoặc các giấy tờ tương đương theo quy định của pháp luật (trừ trường hợp xe lưu hành tạm thời có văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền hoạt động trong thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, kiểm định lần đầu tiên tại Việt Nam);

(iii). Các giấy tờ liên quan đến mua bán, chuyển nhượng, cho, tặng, thuê, cho thuê tài chính, uỷ quyền sử dụng xe (nếu có).

d. Tài liệu chứng minh thiệt hại bao gồm:

(i). Đối với thiệt hại về tài sản:

- Hóa đơn (nếu có), các tài liệu chứng minh về việc sửa chữa, thay mới tài sản bị thiệt hại hợp lệ, hóa đơn về việc cứu hộ xe, tài liệu chứng minh về thiệt hại tài sản. Biên bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc mất trộm, mất cắp, bị cướp hoặc mất tích toàn bộ xe;

- Các tài liệu chứng minh chi phí cần thiết và hợp lý mà Chủ xe/ đại diện hợp pháp của chủ xe/lái xe đã chi ra để giảm thiểu tổn thất hay để thực hiện theo yêu cầu, chỉ dẫn của Bảo hiểm Bảo Long.

(ii). Đối với thiệt hại về hàng hóa:

- Các tài liệu chứng minh thiệt hại, xác định nguồn gốc, giá trị hàng hóa như: Hợp đồng vận chuyển, hóa đơn hàng, phiếu xuất kho, phiếu nhập kho, biên bản giao nhận hàng hóa ghi rõ khối lượng và số lượng hàng hóa, biên bản xác định tổn thất giữa chủ hàng và Chủ xe/ đại diện hợp pháp của chủ xe/người thụ hưởng hợp pháp

(iii). Đối với thiệt hại về người:

- Các tài liệu về y tế xác định tình trạng thương tích của nạn nhân như: Giấy ra viện, bệnh án, giấy chứng nhận tỷ lệ thương tật, giấy chứng tử, hóa đơn chứng từ viện phí (nếu có), chứng từ chứng minh quyền thừa kế hợp pháp (trường hợp Người được bảo hiểm chết). Giấy ủy quyền hợp pháp trong trường hợp ủy quyền.

e. Biên bản thỏa thuận/hòa giải (trong trường hợp hòa giải);

f. Bản án hoặc Quyết định có hiệu lực của Tòa án (nếu có);

g. Các tài liệu cần thiết (phán quyết của tòa án, biên bản, tài liệu, xác định trách nhiệm của người thứ ba) để chuyển quyền cho Bảo hiểm Bảo Long truy đòi bồi thường đối với bên gây ra thiệt hại cho xe được bảo hiểm mà Người được bảo hiểm được Bảo hiểm Bảo Long đã, hoặc sẽ giải quyết bồi thường thiệt hại này.

7.2. Tài liệu do Bảo hiểm Bảo Long phối hợp/hướng dẫn Chủ xe/Lái xe hoặc Người được bảo hiểm để thu thập:

a. Bản sao có xác nhận của cơ quan Công an trong trường hợp tai nạn có sự tham gia giải quyết của cơ quan Công an, bao gồm:

(i). Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn (nếu có);

(ii). Sơ đồ hiện trường tai nạn, bản ảnh (nếu có);

(iii). Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn (nếu có);

(iv). Thông báo sơ bộ kết quả điều tra ban đầu vụ tai nạn (nếu có);

(v). Biên bản giải quyết tai nạn (nếu có); Bản kết luận điều tra tai nạn (nếu có);

(vi). Biên bản thỏa thuận/hòa giải (trong trường hợp hòa giải).

b. Các tài liệu liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba (nếu có).

c. Biên bản giám định chi tiết thiệt hại được các bên thống nhất.

7.3. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

7.4. Trường hợp xe bị mất trộm/mất cướp toàn bộ Chủ xe/Người được bảo hiểm có trách nhiệm cung cấp:

a. Thông báo ngay Cho Bảo hiểm Bảo Long và làm đơn trình báo mất trộm, mất cướp với cơ quan Công an để cơ quan Công an thụ lý hồ sơ vụ án, đồng thời phối hợp với Bảo hiểm Bảo Long trong suốt quá trình xử lý; Trường hợp đồng thời mất cả giấy tờ/tài liệu liên quan đến xe do để trên xe bị mất trộm, mất cướp cùng xe phải khai báo rõ nội dung này trong đơn trình báo và có xác nhận của cơ quan công an;

b. Quyết định khởi tố và điều tra hình sự (nếu có) liên quan đến mất trộm, mất cướp ô tô được bảo hiểm;

c. Quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ khởi tố vụ án hình sự liên quan đến mất trộm, mất cướp ô tô được bảo hiểm (nếu có);

Điều 8. Bảo hiểm trùng

Hợp đồng bảo hiểm trùng là trường hợp bên mua bảo hiểm giao kết hợp đồng bảo hiểm/GCNBH cho cùng một đối tượng bảo hiểm với hai doanh nghiệp bảo hiểm trở lên, với cùng điều kiện, điều khoản hoặc khác. Khi có bảo hiểm trùng, việc giải quyết bồi thường thực hiện theo nguyên tắc sau:

a. Đối với những điều kiện bảo hiểm có trùng nhau của các hợp đồng bảo hiểm/GCNBH: Bảo hiểm Bảo Long chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm đã thỏa thuận trên tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các hợp đồng bảo hiểm mà Người được bảo hiểm đã tham gia bảo hiểm.

b. Đối với những điều kiện bảo hiểm không trùng nhau của các hợp đồng bảo hiểm, mỗi doanh nghiệp bảo hiểm chịu trách nhiệm bồi thường theo từng hợp đồng bảo hiểm đã ký kết.

Điều 9. Thời hạn yêu cầu bồi thường, khiếu nại và thời hiệu khởi kiện

9.1. Thời hạn yêu cầu bồi thường là 1 (một) năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc chậm trễ do nguyên nhân khách quan theo quy định của pháp luật thì khoảng thời gian này không được tính vào thời hạn yêu cầu bồi thường.

9.2. Thời hạn khiếu nại về quyết định bồi thường của Bảo hiểm Bảo Long là 90 ngày kể từ ngày Người được bảo hiểm nhận được thông báo bồi thường của bảo hiểm Bảo Long. Quá thời hạn nêu trên, Bảo hiểm Bảo Long sẽ không giải quyết khiếu nại, trừ trường hợp bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật.

9.3. Thời hiệu khởi kiện về Hợp đồng bảo hiểm là 3 (ba) năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp từ Hợp đồng bảo hiểm.

9.4. Khi phát sinh tranh chấp từ Hợp đồng bảo hiểm, Bảo hiểm Bảo Long và Người được bảo hiểm sẽ tiến hành thương lượng để giải quyết. Nếu không thống nhất, một trong hai bên có quyền đưa ra ban Trọng tài hoặc Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.

Điều 10. Những điểm loại trừ chung (áp dụng cho phần II và phần III)

Trừ một số trường hợp Bên mua bảo hiểm có yêu cầu tham gia mở rộng phạm vi bảo hiểm theo điều khoản bổ sung (BS) và được Bảo hiểm Bảo Long chấp thuận, phí bảo hiểm bổ sung đã được đóng đầy đủ, đúng hạn. Bảo hiểm Bảo Long không bồi thường thiệt hại trong các trường hợp sau:

a. Hành động cố ý gây thiệt hại của Người được bảo hiểm, Người điều khiển xe và những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác và sử dụng xe.

b. Tại thời điểm xảy ra tổn thất/thiệt hại, xe đang tham gia giao thông/xe đang hoạt động nhưng không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (đăng kiểm) hợp lệ theo quy định của pháp luật hiện hành (trừ trường hợp Bên mua bảo hiểm có nhu cầu tham gia bảo hiểm điều khoản bảo hiểm bổ sung và đóng phí bảo hiểm bổ sung).

c. Tại thời điểm xảy ra tổn thất/thiệt hại khi xe đang tham gia giao thông/xe đang hoạt động, Người điều khiển xe không có Giấy phép lái xe hoặc Giấy phép lái xe không phù hợp đối với loại xe cơ giới bắt buộc phải có Giấy phép lái xe hoặc không có bằng/chứng chỉ nghề khi điều khiển, vận hành thiết bị chuyên dùng phù hợp theo quy định. Trường hợp Người điều khiển xe tham gia giao thông trong thời hạn bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe thì bị xác định là không có Giấy phép lái xe. Người điều khiển xe cũng bị xác định là không có Giấy phép lái xe nếu:

(i). Bị tạm giữ Giấy phép lái xe theo Biên bản vi phạm hành chính; và

(ii). Không chấp hành việc nộp phạt khi đến thời hạn nộp phạt; và

(iii). Tham gia giao thông khi chưa thực hiện việc nộp phạt theo lịch hẹn được ghi trên Biên bản vi phạm hành chính tại thời điểm vi phạm.

d. Tại thời điểm xảy ra tổn thất khi xe đang hoạt động, Người điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc khí

thở vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở (tương đương 10,9 mmol/L), hoặc sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.

e. Lái xe điều khiển xe đi vào đường có gắn biển cấm/khu vực cấm hoặc biển cấm/khu vực cấm đối với loại phương tiện đang điều khiển, đi ngược chiều của đường một chiều, đi ngược chiều trên đường có biển Cấm đi ngược chiều, lùi xe tại các nơi cấm lùi, rẽ hoặc quay đầu tại nơi bị cấm, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định của pháp luật.

f. Xe xảy ra thiệt hại khi dừng, đỗ tại khu vực cấm dừng, cấm đỗ theo quy định của pháp luật (do mọi nguyên nhân).

g. Đua xe (hợp pháp hoặc trái phép); chạy thử sau khi sửa chữa; xe được bảo hiểm dùng để kéo xe khác không tuân thủ quy định của pháp luật.

h. Vận chuyển hàng hóa trái phép theo quy định của pháp luật hoặc không thực hiện đầy đủ các quy định về vận chuyển, xếp dỡ hàng hóa (bao gồm các trường hợp xe bị chính hàng hóa trên xe bị xô lệch, đứt dây chằng và đập trong quá trình vận chuyển mà không phải do đâm va, lật, đổ do tai nạn).

i. Tổn thất xảy ra ngoài lãnh thổ Việt Nam (trừ trường hợp Bên mua bảo hiểm có nhu cầu tham gia bảo hiểm điều khoản bảo hiểm bổ sung và đóng phí bảo hiểm bổ sung đầy đủ).

j. Tổn thất xảy ra trong trường hợp: Chiến tranh, khủng bố, nội chiến, bạo động, đình công.

PHẦN II

BẢO HIỂM THIẾT HẠI VẬT CHẤT XE Ô TÔ

Điều 11. Phạm vi bảo hiểm

11.1. Trừ những trường hợp xe bị tổn thất thuộc điểm loại trừ quy định tại **Điều 10** và **Điều 12** của Quy tắc này. Bảo Long chịu trách nhiệm bồi thường cho Người được bảo hiểm những thiệt hại vật chất do thiên tai, tai nạn bất ngờ, không lường trước được trong những trường hợp sau:

- a. Đâm, va (bao gồm cả va chạm với vật thể khác ngoài xe cơ giới), lật, đổ, chìm, rơi toàn bộ xe, bị các vật thể khác rơi vào;
- b. Hỏa hoạn, cháy, nổ;
- c. Những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên gây ra (bao gồm nhưng không giới hạn bão, lũ, lụt, sét đánh, giông tố, động đất, sạt lở, sóng thần ...);
- d. Mất toàn bộ xe do trộm, cướp;
- e. Hành động ác ý cố tình phá hoại nhưng loại trừ hành vi ác ý, cố tình phá hoại của Chủ xe/Lái xe/Người được bảo hiểm/Đại diện hợp pháp của Chủ xe.

11.2. Ngoài số tiền sửa chữa, Bảo hiểm Bảo Long còn hoàn trả cho Người được bảo hiểm những chi phí cần thiết và hợp lý mà Chủ xe đã chi ra để thực hiện các công việc theo yêu cầu và chỉ dẫn của Bảo hiểm Bảo Long khi xảy ra tổn thất (thuộc phạm vi bảo hiểm), bao gồm các chi phí:

- a. Chi phí ngăn ngừa hạn chế tổn thất phát sinh thêm;
- b. Chi phí cứu hộ và vận chuyển xe bị thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất hoặc theo hướng dẫn của Bảo hiểm Bảo Long, tối đa không vượt quá 10% số tiền bảo hiểm.

Điều 12. Những điểm loại trừ riêng bảo hiểm vật chất xe Ô tô

Trừ một số trường hợp Bên mua bảo hiểm có yêu cầu tham gia mở rộng phạm vi bảo hiểm theo điều khoản bổ sung (ĐKBS) và được Bảo hiểm Bảo Long chấp thuận, phí bảo hiểm bổ sung đã được đóng đầy đủ, đúng hạn. Bảo hiểm Bảo Long không bồi thường thiệt hại trong các trường hợp sau:

- a. Những vụ tổn thất thuộc điểm loại trừ chung quy định tại **Điều 10** Quy tắc này.

b. Tổn thất do hao mòn tự nhiên hoặc do bản chất vốn có của xe, hỏng hóc do khuyết tật, ẩn tỳ, hỏng hóc do lỗi kỹ thuật hoặc hỏng hóc thêm do sửa chữa, hỏng hóc trong quá trình sửa chữa (bao gồm cả chạy thử), các thiệt hại gián tiếp như giảm giá trị thương mại, ngừng sản xuất, thiệt hại gắn liền với việc sử dụng và khai thác xe.

c. Tổn thất của động cơ khi xe hoạt động trong khu vực/đường đang bị ngập nước hoặc do nước lọt vào động cơ gây nên hiện tượng thủy kích đối với động cơ đốt trong hoặc gây hư hỏng động cơ điện của xe ô tô điện (trừ trường hợp xe đang hoạt động bị tai nạn bất ngờ đâm xuống ao, hồ, sông, suối,... dẫn đến hư hỏng động cơ).

d. Tổn thất đối với sầm lốp, bạt thùng xe, logo biểu tượng, nhãn mác, ốp chụp la-zăng, chìa khóa cơ/chìa khóa điện/điều khiển của xe, lọc gió, lọc khí và các thiết bị thay thế định kỳ tương tự, trừ trường hợp tổn thất xảy ra do cùng một nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của xe trong cùng một vụ tai nạn.

e. Mất bộ phận của xe do bị trộm hoặc bị cướp (trừ trường hợp Bên mua bảo hiểm có nhu cầu tham gia bảo hiểm điều khoản bảo hiểm bổ sung và đóng phí bảo hiểm bổ sung hoặc trường hợp xác định được bộ phận bị mất là do cùng một nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của xe trong cùng một vụ tai nạn).

f. Mất toàn bộ xe trong trường hợp lừa đảo hoặc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe (xe cho thuê hoặc xe cho mượn hoặc siết nợ hoặc tranh chấp).

g. Thiệt hại xảy ra đối với máy móc/động cơ điện/bộ pin điện động cơ, dụng cụ điện hay các bộ phận của thiết bị điện, thiết bị điện tử mà các thiệt hại đó có nguyên nhân là do chạy quá tải, quá áp lực, đoản mạch, tự đốt nóng hồ quang điện hay rò điện gây ra.

h. Xe chở quá 50% trọng tải được phép chở (đối với xe chở hàng), chở quá 50% số người được phép chở (đối với xe chở người, không bao gồm trẻ em dưới 07 tuổi) theo quy định cho phép trên Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; Xe chạy quá tốc độ vượt trên 50% tốc độ cho phép theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

i. Tổn thất về xe và/hoặc các thiết bị chuyên dùng trên xe do hoạt động của chính các thiết bị chuyên dùng đó gây ra (bao gồm hư hỏng, tổn thất cho xe và/hoặc các hệ thống thiết bị chuyên dùng đó như: hệ thống cần bơm; thiết bị bơm; hệ thống cầu khi xe đang dừng, đỗ để thực hiện cầu; hệ thống ben hoặc các thiết bị chuyên dùng khác được lắp trên xe tùy theo mục đích sử dụng).

j. Tổn thất các thiết bị/phụ kiện lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất (không bao gồm các thiết bị mang tính chất bảo vệ cho xe) và/hoặc tổn thất về xe ô tô do các thiết bị độ, chế, các phụ kiện lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp gây ra hoặc không tuân thủ quy định của pháp luật.

k. Những tổn thất có số tiền thuộc trách nhiệm bảo hiểm bằng hoặc nhỏ hơn mức khấu trừ (mức miễn thường có khấu trừ).

l. Tổn thất ô tô điện, xe ô tô lai sạc điện: Do bộ pin điện động cơ bị quá tải gây nổ, cháy hoặc xảy ra các phản ứng hóa học khi tiếp xúc sâu trong nước; do sử dụng các thiết bị không đồng bộ, không tương thích theo quy định của nhà sản xuất; do thao tác của Chủ xe/lái xe/ nhân viên kỹ thuật không tuân thủ theo tiêu chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn của Nhà sản xuất trong quá trình sử dụng, kiểm tra, bảo dưỡng, lắp ráp, thay thế.

m. Thiệt hại bộ Pin điện động cơ của xe ô tô điện trong mọi trường hợp trừ khi bộ pin điện động cơ đã được bảo hiểm và thiệt hại của bộ pin điện động cơ xảy ra cùng nguyên nhân và đồng thời với thiệt hại các bộ phận khác của xe trong cùng một vụ tai nạn.

Điều 13. Phương pháp xác định số tiền bảo hiểm.

13.1. Bên mua bảo hiểm có quyền thỏa thuận với Bảo hiểm Bảo Long để tham gia bảo hiểm với số tiền bằng hoặc thấp hơn giá thị trường của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm.

13.2. Bảo hiểm Bảo Long xác định giá trị thực tế của xe tham gia bảo hiểm theo giá thị trường tại thời điểm tham gia bảo hiểm, xác định như sau:

a. Đối với xe mới (100%), giá trị của xe là giá bán xe do các hãng sản xuất, lắp ráp trong nước công bố tại thị trường Việt Nam hoặc giá xe nhập khẩu đã bao gồm tất cả các loại thuế theo quy định của Nhà nước.

b. Đối với xe qua sử dụng, giá trị xe được xác định là giá mua bán trung bình trên thị trường của xe tương tự cùng chủng loại (cùng hãng, mẫu xe, thông số kỹ thuật, năm sản xuất) tại thời điểm tham gia bảo hiểm.

c. Đối với xe ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu, giá trị của xe là giá xe mới (100%) nhân (x) tỷ lệ (%) tối thiểu chất lượng còn lại của xe. Đối với xe nhập khẩu đã qua sử dụng, giá trị của xe là giá xe mới (100%) nhân (x) tỷ lệ (%) chất lượng còn lại được xác định trong tờ khai hải quan nhập khẩu.

Điều 14. Giải quyết quyền lợi bảo hiểm

14.1. Bồi thường tổn thất bộ phận:

a. Bảo hiểm Bảo Long chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế hợp lý để sửa chữa, thay thế bộ phận (trường hợp không thể sửa chữa được do hư hỏng trên 75%, ngoại trừ những hạng mục ảnh hưởng đến độ an toàn của xe) hoặc trả bằng tiền cho Người được bảo hiểm để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xác định được chi phí hợp lý để sửa chữa, thay thế có thể phải trả sau khi áp dụng mức khấu trừ (nếu có) đồng thời thu hồi lại bộ phận hư hỏng được thay thế.

b. Cách xác định số tiền bồi thường:

(i). Trường hợp xe được bảo hiểm dưới giá trị, số tiền bồi thường sẽ được tính theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm và giá trị thị trường của xe tại thời điểm giao kết Hợp đồng bảo hiểm;

(ii). Trường hợp xe được bảo hiểm bằng hoặc trên giá trị, số tiền bồi thường bằng chi phí hợp lý để phục hồi, sửa chữa xe bị tổn thất. Bảo hiểm Bảo Long chỉ chấp nhận thay thế mới đối với những bộ phận/hạng mục bị tổn thất không thể khắc phục được hoặc chi phí khắc phục vượt 65% giá trị thay mới của hạng mục đó;

c. Nếu Hợp đồng bảo hiểm không quy định xe được bảo hiểm theo Điều khoản bổ sung “Không tính khấu hao phụ tùng khi thay thế mới”, Bảo hiểm Bảo Long sẽ xác định chi phí hợp lý để thay thế mới bộ phận hư hỏng bằng chi phí thay thế thực tế trừ đi số tiền khấu hao tính theo tỷ lệ khấu hao được quy định cụ thể như sau:

Thời gian sử dụng	Tỷ lệ khấu hao	
	Xe Không kinh doanh	Xe kinh doanh
Đến 3 năm	0%	0%
Từ trên 3 năm đến 6 năm	15%	20%
Từ trên 6 năm đến 10 năm	25%	35%
Từ trên 10 năm	35%	40%

Đối với các loại xe như xe buýt/xe kinh doanh vận tải hành khách chạy tuyến cố định/nội tỉnh/liên tỉnh, xe cho thuê tự lái, xe taxi, xe chuyên dùng, xe tải, xe đầu kéo, tỷ lệ khấu hao sẽ được tính như sau:

- Xe sử dụng đến 3 năm: vật tư, phụ tùng khác 15%, bộ pin điện động cơ của ô tô điện 25%.

- Xe sử dụng từ trên 3 năm: tính bằng 150% tỷ lệ khấu hao tương ứng với số năm sử dụng nêu trên của nhóm xe kinh doanh vận tải.

- Trong trường hợp Chủ xe/đại diện hợp pháp của Chủ xe, cơ sở sửa chữa và Bảo hiểm Bảo Long cùng nhau thống nhất và xác định được các hạng mục thay thế không sử dụng phụ tùng mới mà sử dụng phụ tùng cũ tương đương với phụ tùng bị hư hỏng thì Bảo hiểm Bảo Long không tính khấu hao phụ tùng thay thế.

d. Bảo hiểm Bảo Long bồi thường chi phí sơn lại toàn bộ xe nếu trên 70% diện tích sơn của xe bị hư hỏng do tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm và tính toán bồi thường theo nguyên tắc được quy định tại (Mục 14.1.b) của Quy tắc này.

e. Trường hợp chấp nhận thay mới hạng mục tổn thất, Bảo hiểm Bảo Long xác định chi phí hợp lý cho bộ phận hư hỏng phải thay thế mới được tính bằng chi phí thay thế thực tế trừ đi số tiền khấu hao (trừ trường hợp xe có tham gia điều khoản bổ sung không khấu hao phụ tùng khi thay mới), cụ thể như sau:

(i). Đối với các trường hợp xe có tham gia điều khoản bổ sung không tính khấu hao phụ tùng, vật tư thay mới, Bảo hiểm Bảo Long sẽ không tính khấu hao phụ tùng bị tổn thất phải thay mới khi sửa chữa (không bao gồm các phụ tùng, vật tư phải thay thế định kỳ như săm, lốp, ga điều hòa, nước làm mát, dầu bôi trơn, dầu máy, bạt thùng, ắc quy, pin các loại, tem nhãn mác, chốt gạt mưa, các loại lọc gió, lọc xăng, lọc dầu ...).

(ii). Trong mọi trường hợp Bảo hiểm Bảo Long sẽ tính khấu hao các vật tư, phụ tùng dưới đây khi thay mới:

- Đối với ga điều hòa; nước làm mát; dầu bôi trơn, dầu máy, ắc quy, pin các loại, bạt thùng, các loại lọc gió, lọc xăng, lọc dầu,... áp dụng khấu hao 30% đối với năm sử dụng đầu tiên (theo năm đăng ký xe hoặc hóa đơn thay thế gần nhất) và 50% cho các năm tiếp theo.

- Đối với các vật tư, phụ tùng như săm, lốp, tem nhãn mác sẽ được thống nhất với Chủ xe/lái xe tại thời điểm giám định với tỷ lệ tối thiểu là 30%.

(iii). Bảo hiểm Bảo Long không tính khấu hao đối với các phụ tùng như kính lái, kính cửa, mặt gương khi thay mới.

14.2. Bồi thường tổn thất toàn bộ:

a. Xe được bảo hiểm được coi là tổn thất toàn bộ trong các trường hợp sau:

(i). Xe bị thiệt hại trên 75% giá trị thị trường của xe tại thời điểm xảy ra tổn thất; hoặc

(ii). Chi phí sửa chữa thiệt hại vượt quá 75% giá trị thị trường của xe tại thời điểm ngay trước khi xảy ra tổn thất; hoặc

(iii). Xe bị mất trộm, mất cướp khi có kết luận của cơ quan Công an đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ khởi tố hình sự liên quan đến mất trộm, mất cướp của chính chiếc xe đó.

b. Khi xảy ra tổn thất toàn bộ, Bảo hiểm Bảo Long thực hiện bồi thường bằng tiền theo giá trị thị trường của xe ngay trước khi xảy ra tổn thất sau khi đã khấu trừ và/hoặc giảm trừ bồi thường (nếu có) và Bảo hiểm Bảo Long có quyền thu hồi xe bị tổn thất, số tiền bồi thường không vượt quá số tiền bảo hiểm được ghi trên HDBH/GCNBH.

14.3. Thu hồi tài sản sau bồi thường:

Khi Bảo hiểm Bảo Long đã bồi thường tổn thất bộ phận hoặc toàn bộ xe thì bộ phận hư hỏng hoặc toàn bộ xe đó thuộc quyền sở hữu của Bảo hiểm Bảo Long, cụ thể:

a. Đối với trường hợp bồi thường thay mới bộ phận, Bảo hiểm Bảo Long sẽ thu hồi bộ phận hư hỏng đã được trả tiền bồi thường thay mới (kể cả trường hợp trừ khấu hao).

b. Đối với trường hợp bồi thường tổn thất toàn bộ, sau khi Bảo hiểm Bảo Long đã bồi thường toàn bộ xe thì chiếc xe bị tổn thất thuộc sở hữu của Bảo hiểm Bảo Long. Trường hợp tham gia bảo hiểm dưới giá trị thì Bảo hiểm Bảo Long thu hồi phần giá trị tương đương theo tỷ lệ tham gia bảo hiểm. Trường hợp Người được bảo hiểm có yêu cầu nhận lại chiếc xe bị tổn thất toàn bộ, Bảo hiểm Bảo Long sẽ giảm số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ tương đương giá trị thu hồi chiếc xe bị tổn thất theo định giá của Bảo hiểm Bảo Long.

c. Đối với trường hợp bồi thường xe bị mất trộm, mất cướp sau đó tìm được xe bị mất trộm, mất cướp thì Bảo hiểm Bảo Long được quyền sở hữu toàn bộ chiếc xe đó.

d. Khi thực hiện bồi thường theo các **Mục 14.3.b** và **14.3.c**, Người được bảo hiểm phải thực hiện tất cả các thủ tục theo quy định của Luật pháp để chuyển giao quyền sở hữu xe bị tổn thất cho Bảo hiểm Bảo Long.

Điều 15. Mức khấu trừ

Mức khấu trừ là số tiền được ấn định trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm mà Người được bảo hiểm phải tự gánh chịu trong mỗi và mọi vụ tổn thất bộ phận của xe tham gia bảo hiểm vật chất xe.

Mức khấu trừ tối thiểu áp dụng là 500.000 đồng/vụ (năm trăm nghìn đồng/vụ). Trường hợp áp dụng mức khấu trừ cao hơn, mức khấu trừ sẽ được quy định cụ thể trong HĐBH/GCNBH.

Điều 16. Giảm trừ bồi thường

Bảo hiểm Bảo Long được quyền giảm trừ bồi thường theo tỷ lệ trong các trường hợp sau:

a. Giảm tối thiểu 10% số tiền bồi thường trong các trường hợp:

(i). Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe không thực hiện việc thông báo tai nạn cho Bảo hiểm Bảo Long theo quy định tại **Khoản 1, Mục 4.2 của Điều 4** Quy tắc này trừ trường hợp bất khả kháng;

(ii). Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe không thực hiện đầy đủ các biện pháp cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tổn thất và các biện pháp khác nhằm hạn chế, khắc phục thiệt hại;

(iii). Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe dừng/đỗ trên địa hình dốc nhưng không sử dụng hệ thống phanh, chèn bánh để xe tự trôi gây tổn thất.

b. Giảm trừ từ 10% đến 30% số tiền bồi thường trong các trường hợp:

(i). Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe tự ý di chuyển xe ra khỏi hiện trường tai nạn, tự ý tháo gỡ tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của Bảo hiểm Bảo Long (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền);

(ii). Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe điều khiển xe chạy quá tốc độ vượt từ 20% đến 50% tốc độ cho phép theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c. Giảm 50% đến 100% số tiền bồi thường tùy theo mức độ lỗi của Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe trong các trường hợp:

(i). Người được bảo hiểm hoặc người điều khiển xe tự ý thương lượng với bên thứ ba, không làm theo hướng dẫn của Bảo hiểm Bảo Long hoặc từ chối chuyển quyền cho Bảo hiểm Bảo Long, không bảo lưu hoặc từ bỏ quyền yêu cầu người thứ ba bồi thường;

Handwritten signature/initials

(ii). Người được bảo hiểm tự động sửa chữa xe khi chưa được Bảo hiểm Bảo Long giám định chi tiết thiệt hại và thông báo phương án khắc phục.

d. Giảm số tiền bồi thường tương ứng với tỷ lệ % chở quá trọng tải, số người (từ 20% đến dưới 50%, không bao gồm trẻ em dưới 7 tuổi) được thể hiện trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

e. Giảm tối đa 90% số tiền bồi thường trong trường hợp Người được bảo hiểm không trung thực trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường; không tạo điều kiện cho Bảo hiểm Bảo Long xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó. Lái xe không chấp hành yêu cầu của cơ quan chức năng để xác định nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở hoặc kiểm tra việc sử dụng các chất cấm theo quy định của pháp luật.

f. Giảm số tiền bồi thường theo tỷ lệ giữa số phí thực nộp và số phí phải nộp theo quy định trong các trường hợp sau:

(i). Người được bảo hiểm khai báo hoặc kê khai thông tin yêu cầu bảo hiểm không đầy đủ, trung thực (không đúng mục đích sử dụng của xe, không đúng năm sản xuất,...) dẫn đến thu thiếu phí bảo hiểm so với quy định của Bảo hiểm Bảo Long;

(ii). Người được bảo hiểm không thông báo cho Bảo hiểm Bảo Long về những thay đổi dẫn đến sự gia tăng mức độ rủi ro hoặc số tiền bảo hiểm để bổ sung phí bảo hiểm với điều kiện các rủi ro này vẫn có thể được bảo hiểm (như chuyển đổi mục đích sử dụng, hoán cải, nâng cấp,...), đồng thời với việc áp dụng Mức khấu trừ phù hợp với đối tượng xe tại thời điểm tổn thất.

Phần III

BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE ĐỐI VỚI HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN TRÊN XE Ô TÔ

Điều 17. Phạm vi bảo hiểm

Trách nhiệm của Chủ xe phải bồi thường cho chủ hàng về những tổn thất hàng hóa vận chuyển trên xe theo quy định của Bộ luật Dân sự trong trường hợp xe bị đâm, va, lật đổ, rơi, chìm, cháy, nổ, bị các vật thể khác rơi, va chạm vào, mất cắp/mất cướp toàn bộ xe; những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên như bão, lũ lụt, sạt lở, sét đánh, động đất, mưa đá, sóng thần.

Ngoài ra Bảo hiểm Bảo Long còn thanh toán cho Chủ xe các chi phí cần thiết và hợp lý nhằm:

- Ngăn ngừa, đề phòng hạn chế tổn thất cho hàng hóa;
- Bảo quản, xếp dỡ, lưu kho, lưu bãi đối với hàng hóa trong quá trình vận chuyển do hậu quả của tai nạn;
- Giám định tổn thất hàng hóa thuộc trách nhiệm của Bảo hiểm Bảo Long;
- Bảo hiểm Bảo Long mở rộng phạm vi bồi thường trong trường hợp hàng hóa của chính Chủ xe bị tổn thất.

Điều 18. Loại trừ bảo hiểm

Bảo hiểm Bảo Long sẽ không bồi thường cho trách nhiệm của Chủ xe đối với những tổn thất hay thiệt hại vật chất của hàng hóa chuyên chở trên xe trong các trường hợp sau:

- a. Thuộc các điểm loại trừ chung tại **Điều 10** – Phần II của Quy tắc này.
- b. Lái xe/Chủ xe/Đại diện hợp pháp của Chủ xe không trông coi, bảo quản hàng hóa.
- c. Mất cắp, bị cướp khi xe bị tai nạn, nhưng loại trừ trường hợp thiệt hại do xe bị mất cắp, bị cướp toàn bộ xe.
- d. Tổn thất hàng hóa do xe bị bắt giữ hay trưng dụng của cơ quan chức năng có thẩm quyền.
- e. Tổn thất hàng hóa phát sinh không do nguyên nhân được quy định tại Điều 17 xảy ra đối với xe.

f. Tại thời điểm xảy ra tổn thất, xe chở quá trọng tải được quy định ghi trên Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (Đăng kiểm).

g. Hàng hóa hư hỏng tự nhiên, hư hỏng do không đủ chất lượng, do bao bì đóng gói không đúng quy cách, hàng hóa được xếp không đúng yêu cầu kỹ thuật.

h. Giao hàng chậm trễ, giao không đúng nơi, không đúng người nhận, giao thiếu hoặc sai chủng loại, sai quy cách, sai ký mã hiệu.

i. Hàng hóa bị tổn thất do bị xô lệch, va đập với nhau trong quá trình vận chuyển mà không phải do nguyên nhân tai nạn.

j. Hàng hóa bị cháy không phải do lỗi của bên vận chuyển; gia súc, gia cầm sống bị chết do thời tiết hoặc dịch bệnh.

k. Tổn thất hay thiệt hại đối với tài sản đặc biệt bao gồm: Vàng, bạc, đá quý, tiền, các loại giấy tờ có giá trị như tiền, đồ cổ, tranh ảnh quý hiếm, thi hài, hài cốt (trừ khi có thỏa thuận khác).

Điều 19. Mức khấu trừ (tổn thất hàng hóa)

Áp dụng mức khấu trừ 5% số tiền bồi thường hoặc 3.000.000 đồng cho mỗi vụ tổn thất, tùy thuộc vào số tiền nào lớn hơn.

Điều 20. Giá trị hàng hóa

Giá trị hàng hóa được tính tại thời điểm, địa điểm trước khi xếp hàng lên xe và không vượt quá giá trị thực tế trên thị trường tại nơi đưa hàng lên xe tại thời điểm đó.

Phần IV

BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ TỰ NGUYỆN CỦA CHỦ XE Ô TÔ

Điều 21. Đối tượng áp dụng

Chủ xe ô tô tham gia giao thông và hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam, đã tham gia bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự (TNDS) của chủ xe cơ giới theo quy định của Bộ Tài chính (BTC).

Điều 22. Quyền lợi bảo hiểm

Trừ những trường hợp thuộc điểm loại trừ như quy định tại **Điều 23** dưới đây, trên cơ sở Mức trách nhiệm (MTN) bảo hiểm TNDS tự nguyện của Chủ xe đã lựa chọn tham gia, Bảo hiểm Bảo Long sẽ bồi thường phần chi phí thực tế Chủ xe đã bồi thường cho bên thứ ba vượt quá mức trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc TNDS của Chủ xe cơ giới do Bộ Tài chính quy định.

Điều 23. Loại trừ bảo hiểm

Bảo hiểm Bảo Long sẽ không bồi thường trong các trường hợp sau:

- a. Tổn thất xảy ra ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam;
- b. Xe ô tô không tham gia bảo hiểm bắt buộc TNDS của Chủ xe cơ giới theo quy định của pháp luật;
- c. Những vụ tổn thất thuộc điểm loại trừ bảo hiểm theo, Nghị định liên quan quy định về bảo hiểm bắt buộc TNDS của Chủ xe cơ giới do Bộ Tài chính ban hành và có hiệu lực tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm;
- d. Tại thời điểm xảy ra tổn thất khi xe đang hoạt động, Người điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc khí thở vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở (tương đương 10,9 mmol/L), hoặc sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.

Phần V

BẢO HIỂM TAI NẠN LÁI, PHỤ XE VÀ TAI NẠN NGƯỜI NGỒI TRÊN XE

Điều 24. Đối tượng được bảo hiểm

Thiệt hại thân thể đối với lái xe, phụ xe và những người được chở trên xe (Người được bảo hiểm).

Điều 25. Phạm vi bảo hiểm

Bảo hiểm Bảo Long sẽ bồi thường cho những trường hợp tử vong hay thương tật thân thể của Người được bảo hiểm do tai nạn bất ngờ khi đang ở trên xe hoặc đang lên, xuống xe trong quá trình xe đang tham gia giao thông (lưu thông), trừ những trường hợp thuộc điểm loại trừ như quy định dưới đây.

Điều 26. Loại trừ bảo hiểm

Bảo hiểm Bảo Long sẽ không bồi thường trong các trường hợp sau:

- a. Người được bảo hiểm cố ý gây thiệt hại hoặc thực hiện các hành vi trái quy định của pháp luật khi đang tham gia giao thông;
- b. Người được bảo hiểm điều khiển xe nhưng không có giấy phép lái xe hợp lệ và phù hợp;
- c. Tại thời điểm xảy ra tổn thất khi xe đang hoạt động, Người điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc khí thở vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở (tương đương 10,9 mmol/L), hoặc sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.
- d. Người được bảo hiểm bị tử vong hoặc thương tật thân thể do xe vận chuyển các loại hàng hóa trái phép hoặc không thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vận chuyển, xếp dỡ hàng gây ra;
- e. Người được bảo hiểm bị tử vong hoặc thương tật thân thể do sử dụng xe để tập lái, tham gia hoạt động thể thao, đua xe (kể cả hợp pháp hoặc trái pháp luật);
- f. Xe không tự vận hành mà do một phương tiện khác kéo, đẩy dưới bất kỳ hình thức nào gây tử vong hoặc thương tật thân thể cho người được bảo hiểm, trừ trường hợp xảy ra đối với lái xe của chính chiếc xe đó;
- g. Tai nạn ngoài lãnh thổ Việt Nam.

Điều 27. Mức trách nhiệm bảo hiểm

Mức trách nhiệm bảo hiểm (số tiền bảo hiểm) được cấp theo yêu cầu của người được bảo hiểm cho mỗi chỗ ngồi trên xe và được tính trên cơ sở số chỗ ngồi theo thiết kế của xe hoặc theo quy định ghi trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ.

Điều 28. Quyền lợi bảo hiểm

a. Trường hợp người được bảo hiểm bị tử vong thuộc phạm vi bảo hiểm: Bảo hiểm Bảo Long sẽ chi trả (thanh toán bồi thường) toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trên GCNBH/HĐBH.

b. Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật thân thể: Bảo hiểm Bảo Long sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo tỷ lệ phần trăm của số tiền bảo hiểm nêu trong Bảng quy định trả tiền bồi thường bảo hiểm được ban hành theo quy tắc này.

c. Trường hợp Người được bảo hiểm bị đa vết thương trên cùng một bộ phận, tổng số tiền chi trả cho các vết thương đó không vượt quá tỷ lệ mất bộ phận đó (theo Bảng quy định trả tiền bồi thường).

d. Nếu tại thời điểm xảy ra tai nạn, số người thực tế (không bao gồm trẻ em dưới 7 tuổi) lớn hơn số người được bảo hiểm ghi trên GCNBH/HĐBH thì số tiền bồi thường sẽ chi trả theo tỷ lệ giữa số người được bảo hiểm và số người thực tế trên xe tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Trẻ em dưới 7 tuổi được hưởng đầy đủ quyền lợi bảo hiểm như trên.

PHỤ LỤC 1

CÁC ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG

(Ban hành kèm theo Quy tắc bảo hiểm vật chất Xe ô tô)

Người được bảo hiểm có quyền lựa chọn tham gia thêm một hay nhiều điều khoản bổ sung được quy định trong **Phụ lục 1** của Quy tắc này. Điều khoản bổ sung phải tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ quy định của Quy tắc này.

Người được bảo hiểm chỉ được quyền tham gia điều khoản bổ sung khi đang tham gia bảo hiểm vật chất xe còn thời hạn bảo hiểm tại Bảo Long. Điều khoản bổ sung chỉ áp dụng cho toàn bộ xe tham gia bảo hiểm vật chất, không áp dụng riêng cho từng bộ phận xe.

Thời hạn của điều khoản bổ sung không vượt quá thời hạn bảo hiểm vật chất xe đang còn hiệu lực.

Trên cơ sở Người được bảo hiểm yêu cầu và đã đóng thêm phí bảo hiểm bổ sung theo quy định, Bảo Long ghi nhận bảo hiểm bổ sung vào Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm các điều khoản bổ sung riêng biệt sau đây:

1. Bảo hiểm xe không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường - BS 01

Quyền lợi bảo hiểm: Bảo hiểm Bảo Long sẽ bảo hiểm cho xe được bảo hiểm không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường do đặc thù hoạt động của xe được bảo hiểm (xe hoạt động trong khu công nghiệp, nội cảng, sân bay, công trường, hầm mỏ...) với điều kiện xe không tham gia giao thông trên đường và phải có xác nhận bằng văn bản của Bảo Long.

Lưu ý: Các xe tham gia giao thông bắt buộc phải có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật.

2. Bảo hiểm thay thế mới (không khấu hao khi thay mới) - BS 02

Quyền lợi bảo hiểm: Bảo hiểm Bảo Long sẽ bồi thường các bộ phận bị hư hỏng cần phải thay thế thuộc phạm vi bảo hiểm mà không trừ phần hao mòn (khấu hao) sử dụng theo **Khoản c, Mục 14.1 Điều 14** của Quy tắc này.

3. Bảo hiểm gián đoạn sử dụng xe (thuê xe trong thời gian sửa chữa) - BS 03

3.1. Quyền lợi bảo hiểm:

a. Bảo hiểm Bảo Long sẽ thanh toán cho Người được bảo hiểm chi phí thuê xe sử dụng trong thời gian sửa chữa do tổn thất thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm, không tính thời gian xe bị cơ quan chức năng giữ.

b. Chi phí thuê xe được thanh toán: Chi phí thuê xe cùng công năng sử dụng, chủng loại tương tự chiếc xe được bảo hiểm của Người được bảo hiểm; Bảo hiểm Bảo Long sẽ thanh toán 80% chi phí thuê xe thực tế, không quá số tiền quy định trong Hợp đồng bảo hiểm. Thời gian thanh toán chi phí thuê xe tối đa không quá: 30 ngày/năm bảo hiểm.

3.2. Mức khấu trừ: Chi phí thuê xe 04 ngày kể từ ngày xe được đưa vào sửa chữa.

4. Bảo hiểm lựa chọn cơ sở sửa chữa - BS 04

4.1. Lựa chọn cơ sở sửa chữa chính hãng/cơ sở được ủy quyền chính hãng tại Việt Nam – BS 04

Quyền lợi bảo hiểm: Các bên thỏa thuận và đồng ý rằng khi xe được bảo hiểm xảy ra tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm thì:

a. Người được bảo hiểm được lựa chọn cơ sở sửa chữa chính hãng/cơ sở được ủy quyền của chính hãng tại Việt Nam.

b. Người được bảo hiểm chủ động lựa chọn các cơ sở sửa chữa có hợp tác với Bảo hiểm Bảo Long hoặc Bảo hiểm Bảo Long sẽ tư vấn cơ sở sửa chữa phù hợp với loại xe, hãng xe để cùng phối hợp thực hiện việc sửa chữa và bảo lãnh thanh toán.

5. Bảo hiểm vật chất đối với xe tạm nhập - BS 05

5.1. Điều kiện xe tham gia bảo hiểm: Xe được phép tạm nhập vào Việt Nam để sử dụng theo quy định của pháp luật.

5.2. Quyền lợi bảo hiểm:

a. Trường hợp xe bị tổn thất bộ phận: Bảo hiểm Bảo Long bồi thường chi phí thực tế hợp lý để sửa chữa, thay thế (trường hợp không thể sửa chữa được) bộ phận hoặc trả bằng tiền cho Người được bảo hiểm để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm nhưng tổng số tiền bồi thường tổn thất bộ phận/vụ tổn thất không vượt quá số tiền bảo hiểm ghi trên Hợp đồng bảo hiểm.

b. Trường hợp xe bị tổn thất toàn bộ: Bảo hiểm Bảo Long thực hiện bồi thường bằng tiền theo giá trị thị trường của xe ngay trước khi xảy ra tổn thất sau khi đã khấu trừ

và/hoặc giảm trừ bồi thường (nếu có) và Bảo hiểm Bảo Long có quyền thu hồi xe bị tổn thất. Trong mọi trường hợp số tiền bồi thường không vượt quá số tiền bảo hiểm ghi trên Hợp đồng bảo hiểm.

5.3. Điều kiện bồi thường: Xe phải được sửa chữa trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

6. Bảo hiểm vật chất xe ô tô lưu hành tạm thời ngoài lãnh thổ Việt Nam - BS 06

6.1. Điều kiện xe tham gia bảo hiểm: Xe ô tô có Giấy chứng nhận đăng ký xe do cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam cấp và có Giấy phép lưu hành được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền của các quốc gia mà xe được bảo hiểm lưu hành tạm thời.

6.2. Phạm vi địa lý: Trung Quốc, Lào, Campuchia, Thái Lan và các quốc gia khác nếu được Bảo hiểm Bảo Long chấp thuận.

6.3. Loại trừ bảo hiểm: Mất toàn bộ xe do trộm, cướp tại các quốc gia tham gia bảo hiểm (ngoài lãnh thổ Việt Nam).

7. Bảo hiểm xe bị mất trộm, cướp bộ phận - BS 07

7.1. Quyền lợi bảo hiểm: Các bên thỏa thuận và đồng ý rằng khi Xe được bảo hiểm tham gia bảo hiểm mất trộm, cướp bộ phận, Bảo hiểm Bảo Long sẽ giải quyết bồi thường trong các trường hợp:

- a. Xe đỗ tại bãi giữ xe, nơi đậu xe đúng quy định của pháp luật;
- b. Xe đỗ trong khuôn viên cơ quan, trong nhà, garage;
- c. Bị cướp khi có mặt Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe và/hoặc khi xe đang lưu thông trên đường;

Bảo hiểm Bảo Long sẽ trả tiền bồi thường cho Người được bảo hiểm các chi phí thay thế thực tế các trường hợp mất trộm, cướp bộ phận của xe;

Điều khoản mở rộng này chấm dứt ngay khi chiếc xe đó bị tổn thất 02 lần/xe/năm do mất trộm, cướp các bộ phận đã được Bảo hiểm Bảo Long bồi thường.

7.2. Mức khấu trừ: 10% số tiền bồi thường/vụ tổn thất hoặc 1.000.000 đồng/vụ tổn thất (tùy theo số tiền nào lớn hơn sẽ được chọn).

8. Bảo hiểm tổn thất của động cơ khi xe hoạt động trong khu vực bị ngập nước (Thủy kích) - BS 08

8.1. Quyền lợi bảo hiểm: Các bên thỏa thuận và đồng ý rằng khi xe ô tô tham gia bảo hiểm thiệt hại vật chất xe bị thiệt hại động cơ do lỗi vô ý của Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe (rủi ro bất ngờ) đi vào đường ngập nước và/hoặc vì có nước lọt vào trong động cơ gây ra hiện tượng thủy kích làm hư hỏng động cơ xe thì được Bảo hiểm Bảo Long bồi thường.

8.2. Loại trừ bảo hiểm: Trường hợp xe bị ngập nước đã chết máy hoặc dừng hoạt động mà Người điều khiển xe cố nỗ máy trở lại gây thiệt hại.

8.3. Mức khấu trừ: 10% số tiền bồi thường/vụ tổn thất hoặc 3.000.000 đồng/vụ tổn thất (tùy theo số tiền nào lớn hơn sẽ được chọn).

9. Bảo hiểm vật chất xe ô tô lưu hành tạm thời - BS 09

9.1. Điều kiện xe tham gia bảo hiểm: Áp dụng cho xe mới xuất xưởng và xe nhập khẩu từ kho, cảng hoặc trong quá trình xe đi từ nơi bán đến nơi đăng ký, đăng kiểm, nộp thuế trước bạ. Trong mọi trường hợp, xe được bảo hiểm phải có phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng. Đối với xe nhập khẩu phải có giấy Chứng nhận chất lượng xe nhập khẩu và hồ sơ hoàn tất thủ tục hải quan.

9.2. Quyền lợi bảo hiểm: Các bên thỏa thuận và đồng ý rằng, khi xe tham gia bảo hiểm vật chất xe thì Bảo Long sẽ trả tiền bồi thường cho Người được bảo hiểm các tổn thất, thiệt hại trực tiếp đối với xe ô tô lưu hành trong thời gian từ xưởng sản xuất hoặc từ nơi bán đến nơi giao nhận xe, hoặc từ kho Hải quan đến nơi giao nhận xe, hoặc từ nơi bán đến nơi làm các thủ tục nộp thuế trước bạ, đăng ký xe, đăng kiểm. Giấy chứng nhận bảo hiểm được ghi theo số khung và số máy của xe.

9.3. Thời hạn bảo hiểm: Không quá 30 ngày (trừ khi có thỏa thuận khác).

9.4. Loại trừ bảo hiểm: Xe bị tổn thất do lỗi kỹ thuật.

10. Bảo hiểm thiết bị chuyên dùng trên xe ô tô - BS 10

10.1. Quyền lợi bảo hiểm: Các bên thỏa thuận và đồng ý khi xe tham gia bảo hiểm theo điều khoản này, Bảo hiểm Bảo Long sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm những thiệt hại vật chất cho xe ô tô được bảo hiểm (bao gồm cả thiết bị chuyên dùng) xảy ra do những tai nạn bất ngờ không lường trước được trong quá trình vận hành, sử dụng của thiết bị chuyên dùng trên xe ô tô.

10.2. Loại trừ bảo hiểm:

- a. Các trường hợp quy định tại **Điều 10** và **Điều 12** của Quy tắc này.
- b. Các tổn thất hay thiệt hại do các hư hỏng về điện, hư hỏng cơ học, trục trặc cơ khí, đông đặc hay thiếu hụt của các chất làm mát, dầu nhớt hay các chất lỏng khác, nhưng nếu do hậu quả của sự cố hư hỏng hoặc trục trặc cơ khí nêu trên mà gây thiệt hại cho xe ô tô được bảo hiểm thì các thiệt hại đó sẽ được bồi thường, nhưng không bồi thường cho chính thiết bị chuyên dùng đó.
- c. Tổn thất hoặc hư hại đối với các phụ tùng dễ thay thế như các loại mũi khoan, dao, các loại lưỡi cắt khác, lưỡi cưa, khuôn dập, khuôn đúc, mô hình, bề mặt dùng để nghiền và ép, lưới chắn và lưới sàng, dây thừng, băng tải, dây truyền xích, băng tải nâng và chuyển tải, pin và ắc quy, dây nối và dây cáp, đường ống mềm, chất kết dính và bao bì thay thế thường xuyên được.
- d. Tổn thất hoặc hư hại do hậu quả trực tiếp của các tác động liên tục trong quá trình hoạt động (Ví dụ: hao mòn thông thường, mài mòn, hạn rỉ, mục rữa do ít sử dụng và do điều kiện không khí bình thường).
- e. Tổn thất hoặc hư hại xảy ra trong khi chạy thử hoặc đang được sử dụng với mức độ hoặc vì mục đích khác với mức độ hoặc mục đích mà hạng mục đó đã được thiết kế.
- f. Tổn thất hoặc hư hại chỉ phát hiện được vào thời điểm kiểm kê hoặc khi bảo dưỡng định kỳ.
- g. Tổn thất hoặc hư hại do bất kỳ sai sót hoặc khuyết tật nào sẵn có mà Người được bảo hiểm hoặc đại diện của Người được bảo hiểm đã biết được vào thời điểm bắt đầu hiệu lực bảo hiểm, cho dù Bảo hiểm Bảo Long biết được hay không biết được về các sai sót hoặc khuyết tật đó và do lỗi của Nhà sản xuất.

10.3. Mức khấu trừ: 5% Số tiền bồi thường/vụ tổn thất hoặc 2.000.000 đồng/vụ tổn thất (tùy theo số tiền nào lớn hơn sẽ được chọn).